

Ngày 31/12/2025	12,050 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.4%	2.1%	37.1%

	2025	
ROE	4.7%	+/- YoY ▲ 1.9%

	Q4/25		
DT thuần	72.1	QoQ ▲ 1.90 ▲ 2.7%	YoY ▲ 8.90 ▲ 14.1%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	273	YoY ▼ 5.00 ▼ 1.9%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	11.0	QoQ ▲ 0.30 ▲ 3.1%	YoY ▲ 6.93 ▲ 171%
	tỷ VNĐ		

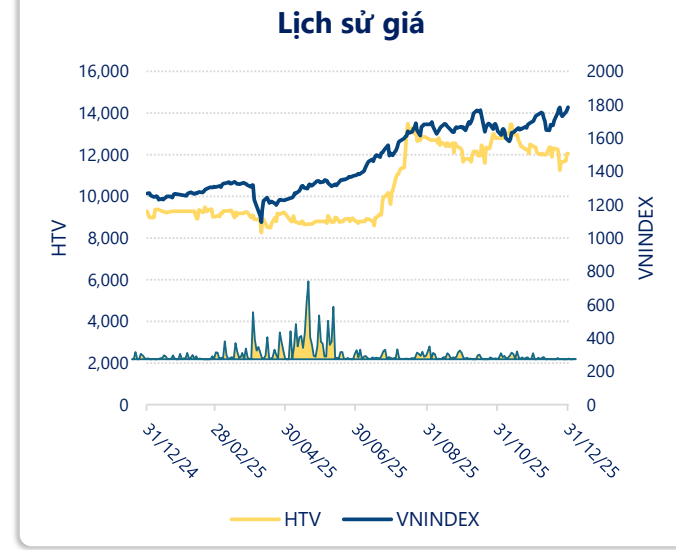
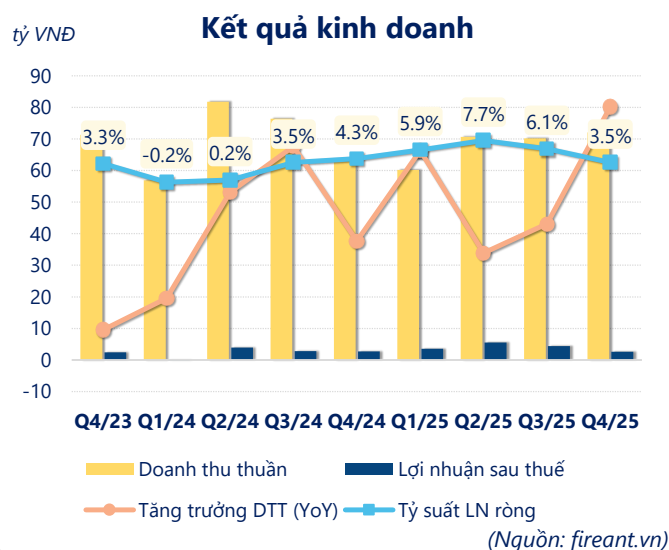
	2025	
LN gộp	40.1	YoY ▲ 12.8 ▲ 47.0%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	4.16	QoQ ▼ 1.11 ▼ 21.0%	YoY ▲ 6.84 ▲ 255%
	tỷ VNĐ		

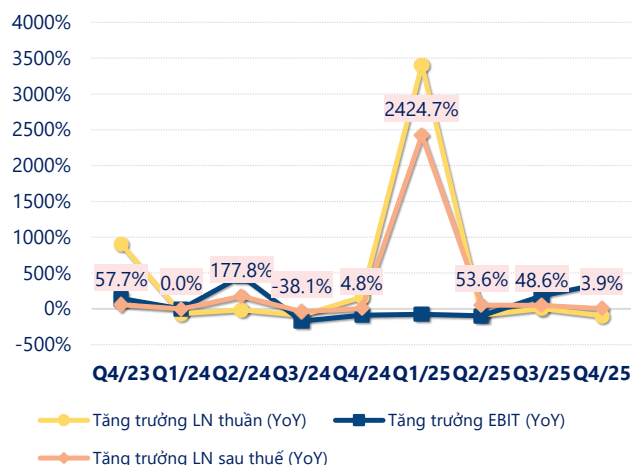
	2025	
LN thuần	18.5	YoY ▲ 13.2 ▲ 250%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	2.60	QoQ ▼ 1.81 ▼ 41.1%	YoY ▼ 0.10 ▼ 3.8%
	tỷ VNĐ		

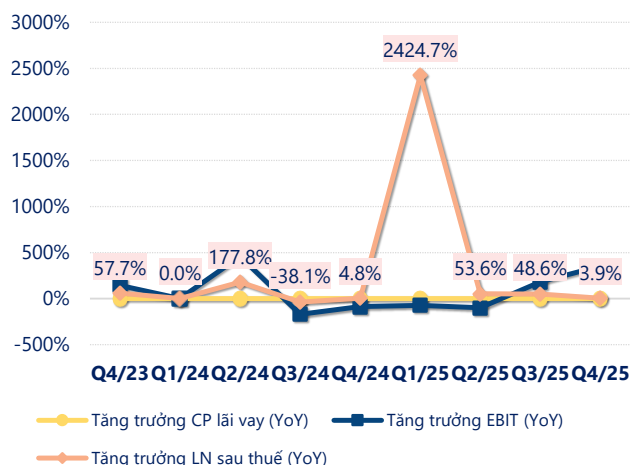
	2025	
LN sau thuế	16.2	YoY ▲ 6.91 ▲ 74.1%
	tỷ VNĐ	



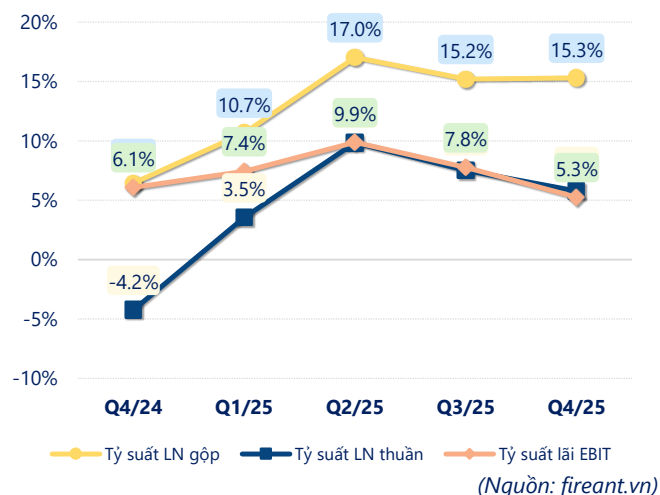
Tăng trưởng lợi nhuận



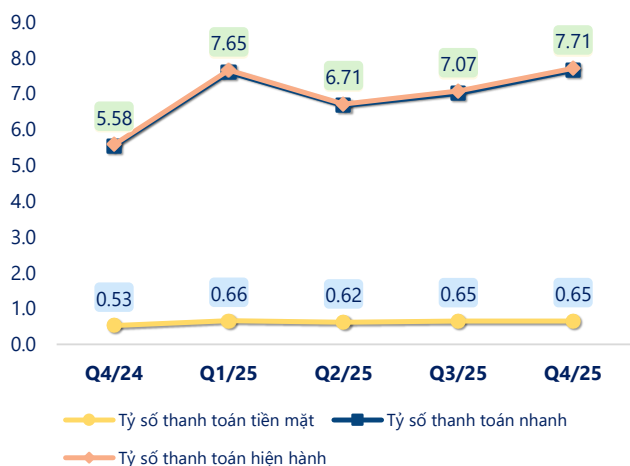
Tăng trưởng chi phí



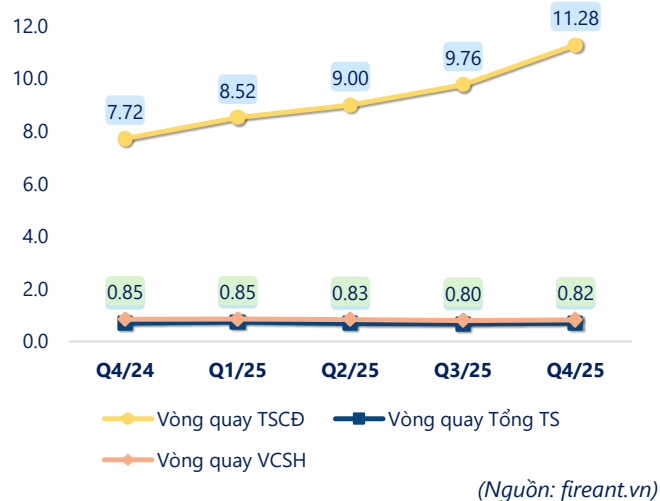
Tỷ suất lợi nhuận



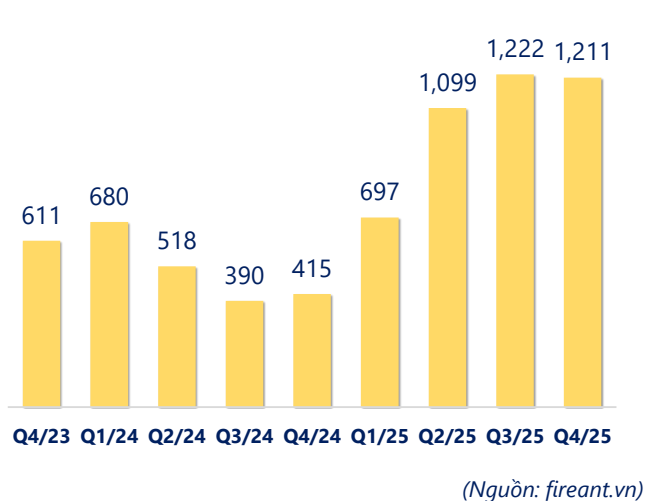
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	72.1	63.2	14.1%	273	278	-1.9%
Giá vốn hàng bán	61.1	59.1	3.3%	233	251	-7.2%
Lợi nhuận gộp	11.0	4.07	171%	40.1	27.3	47.0%
Doanh thu HĐTC	3.07	2.27	35.4%	10.9	9.92	10.1%
Chi phí TC	0	0.00		0	0	
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	9.95	9.02	10.3%	32.6	31.9	1.9%
LN thuần từ HĐKD	4.16	-2.68	255%	18.5	5.29	250%
Lợi nhuận khác	-0.37	6.52	-106%	2.17	6.86	-68.4%
LN trước thuế	3.79	3.84	-1.3%	20.7	12.1	70.3%
Lợi nhuận sau thuế	2.60	2.70	-3.8%	16.2	9.29	74.1%
LNST của CĐ cty mẹ	2.54	2.70	-5.8%	15.9	9.17	73.0%

(Nguồn: fireant.vn)

